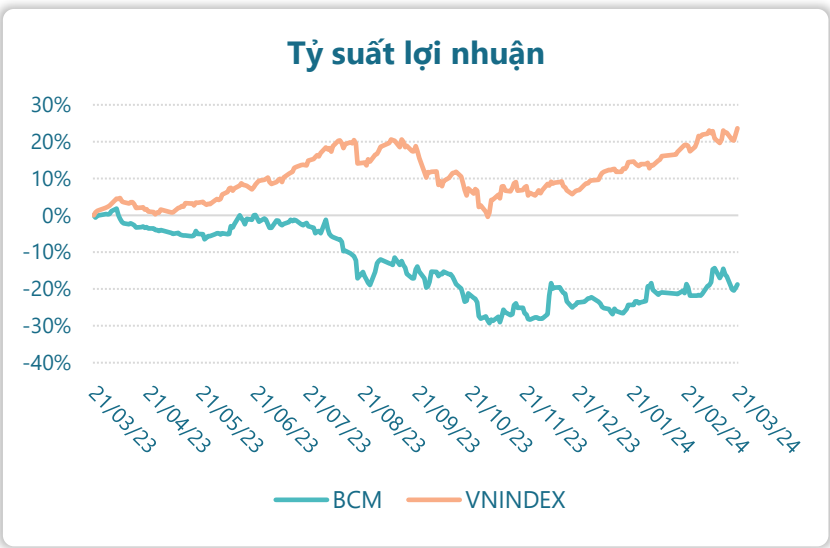
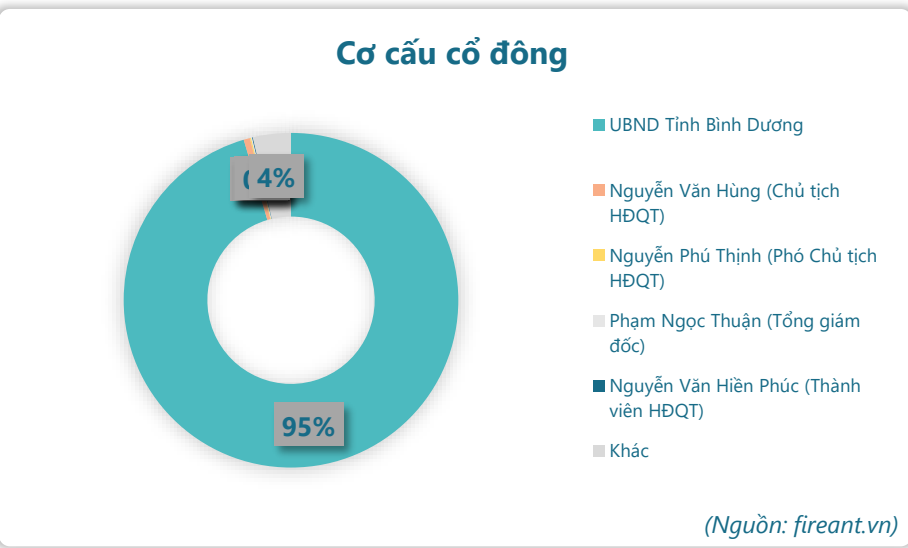
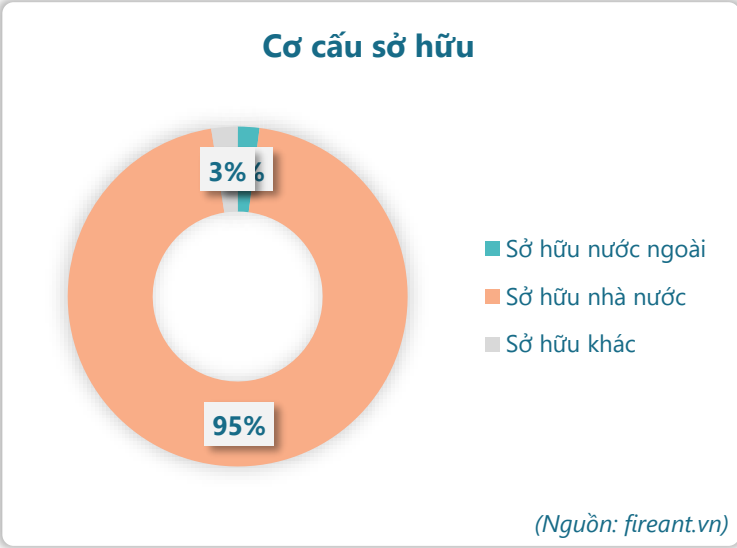
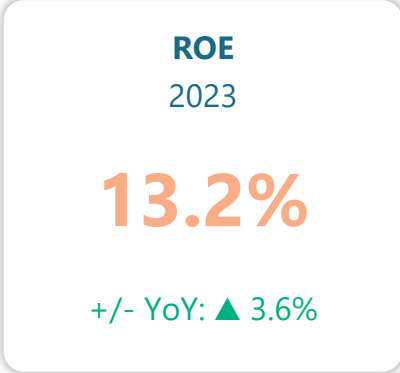
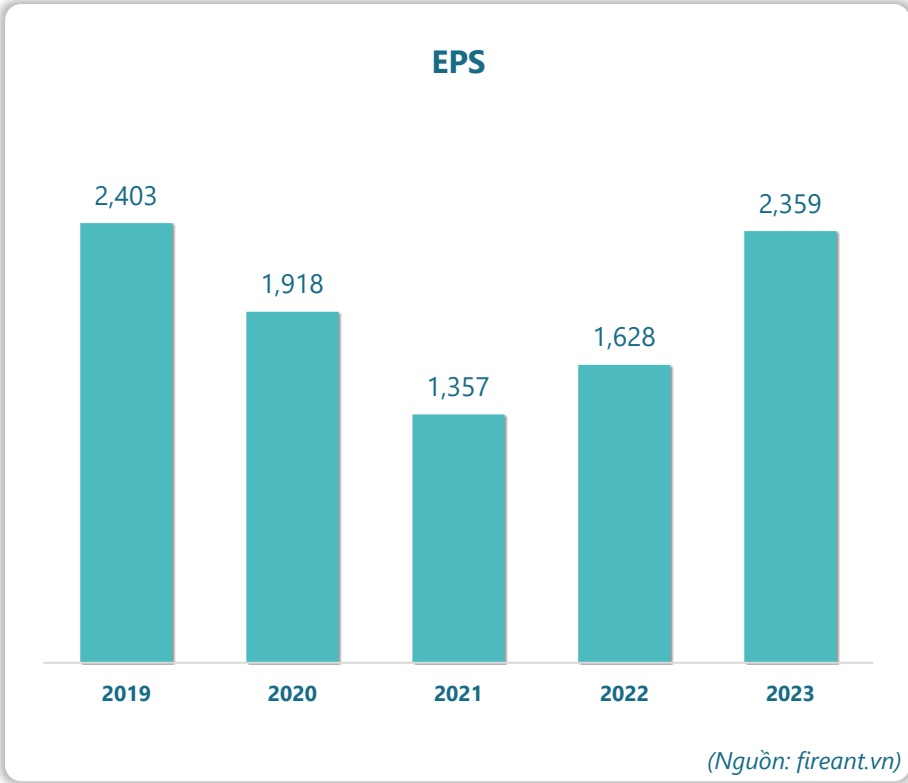
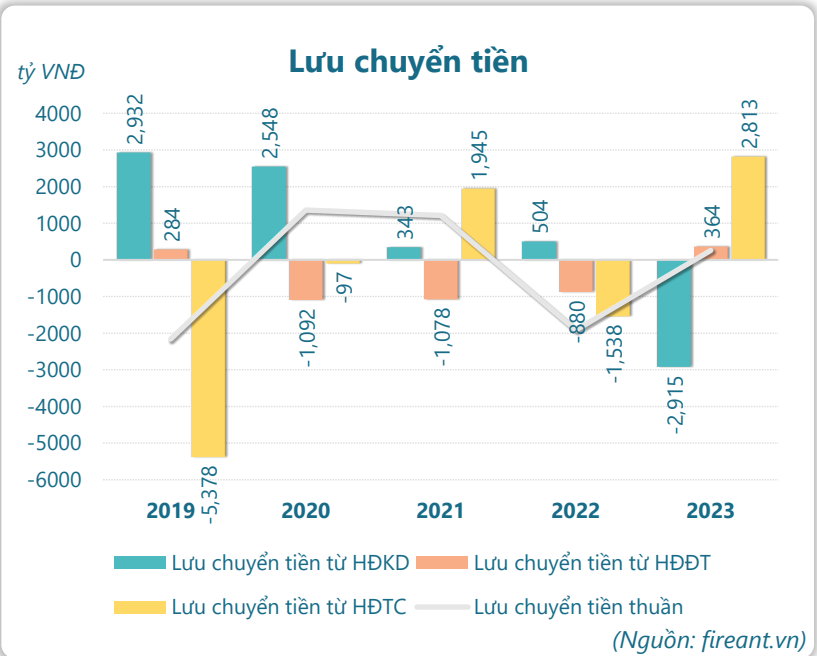
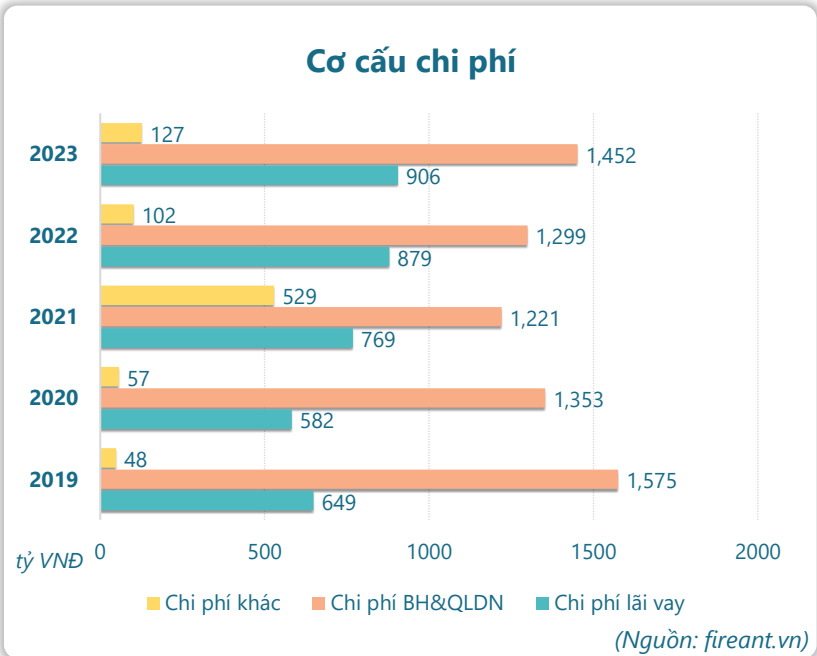
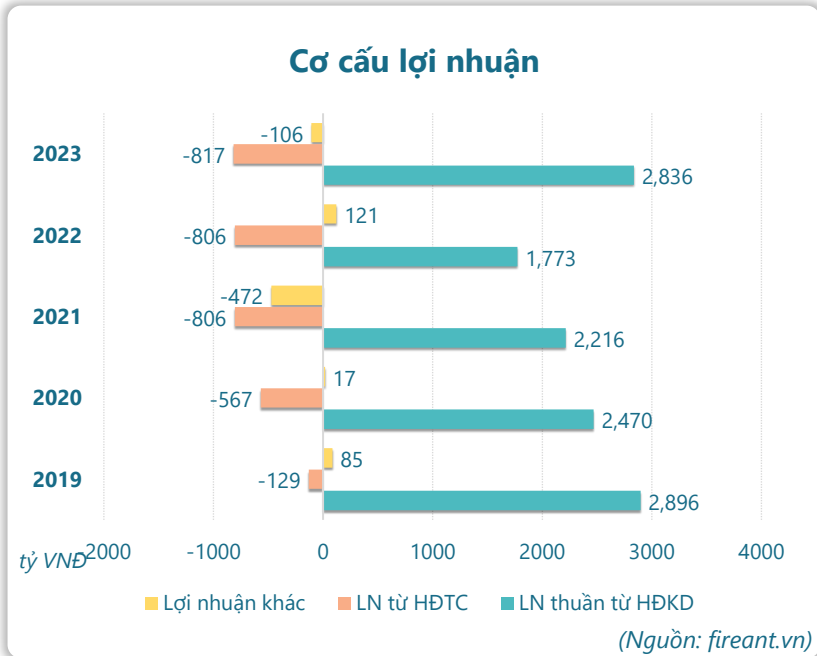
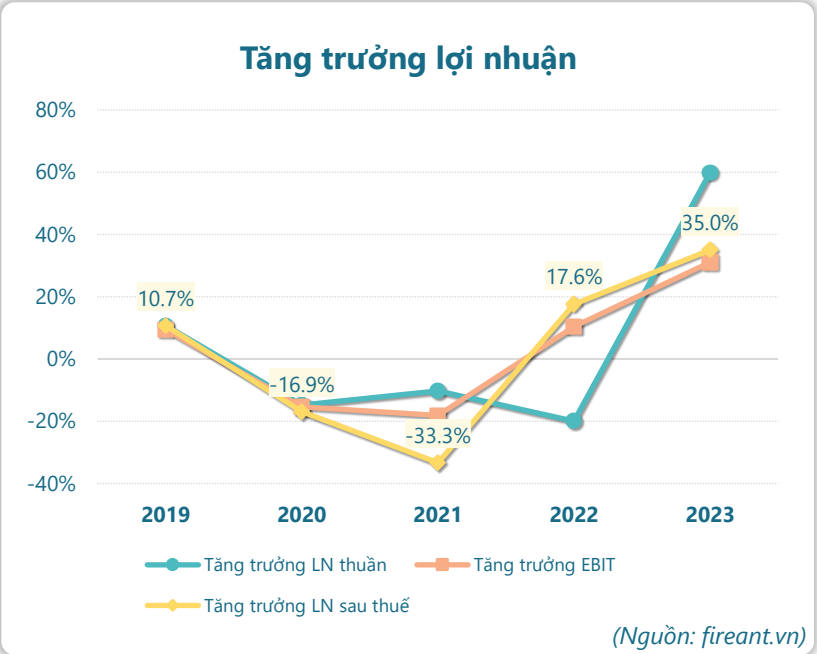
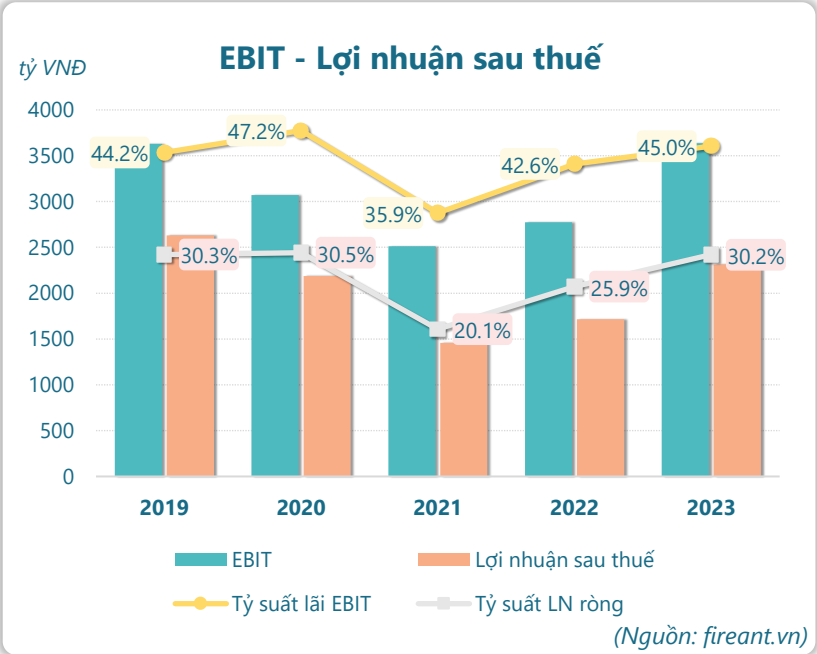
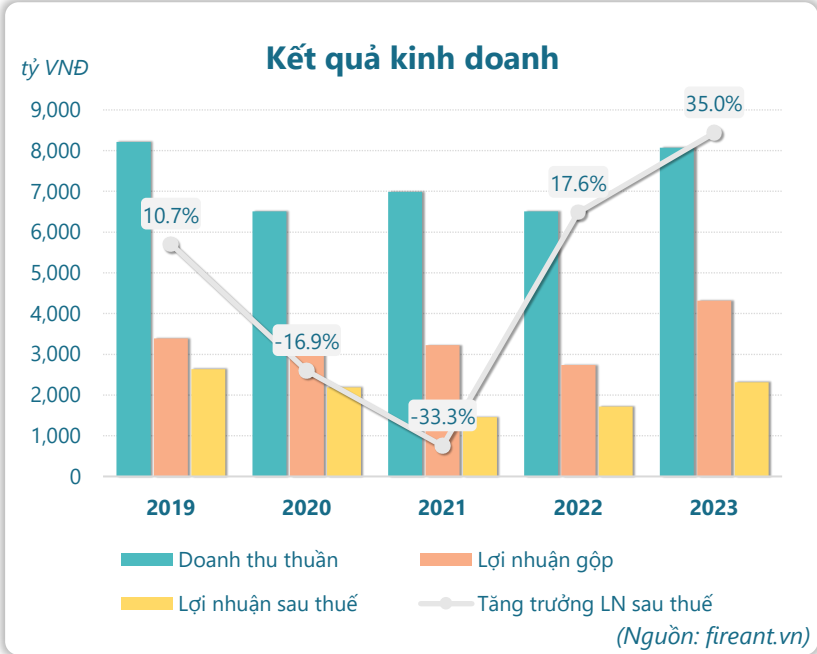


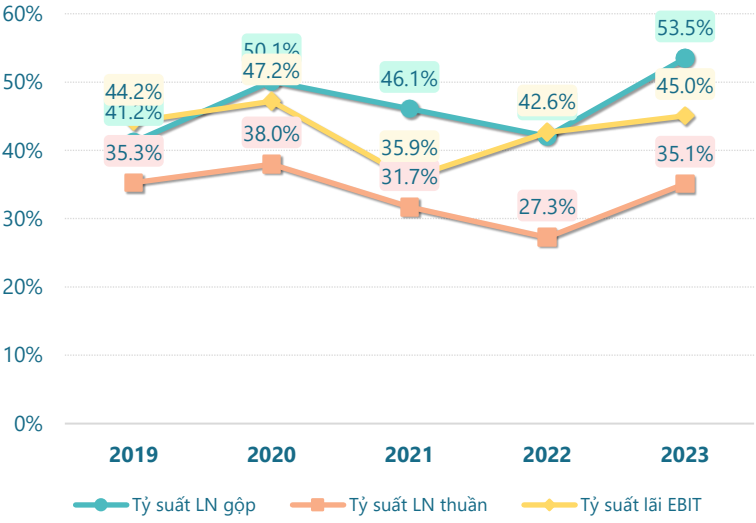
Ngày	65,700 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.9%	8.2%	-4.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	57,218 - 82,374
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	68,000
Số lượng CPLH (CP)	1,035,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,331,245
Sở hữu nước ngoài	2.1%
Beta	0.79
EPS	2,359
P/E	26.7



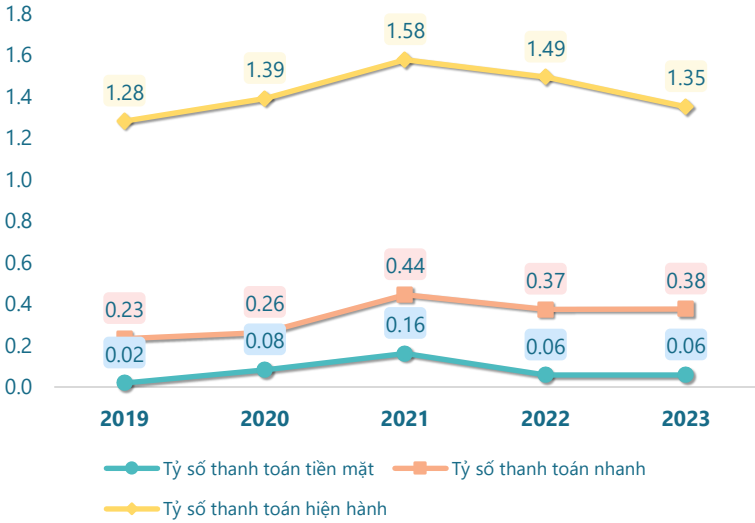


Tỷ suất lợi nhuận



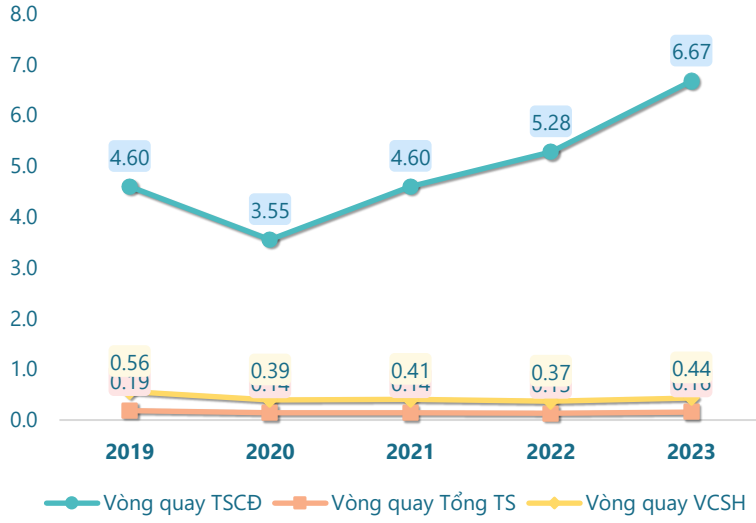
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



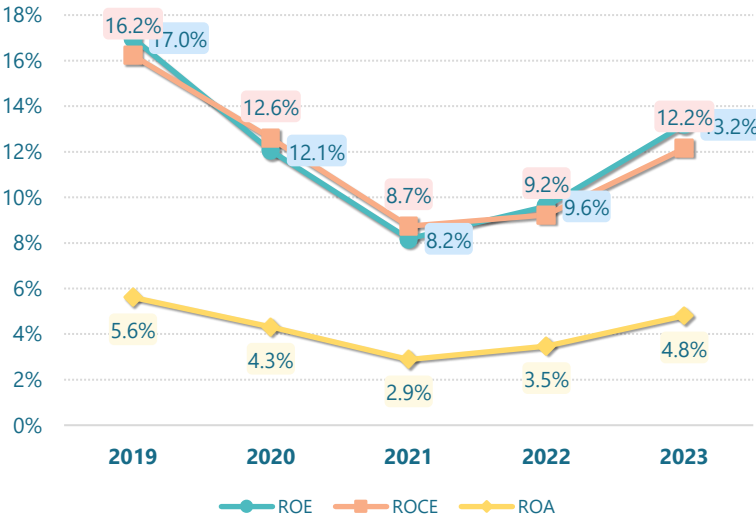
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



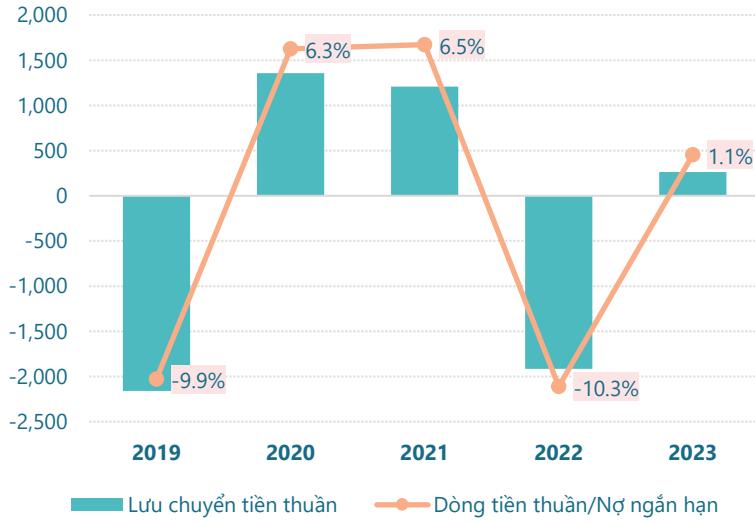
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



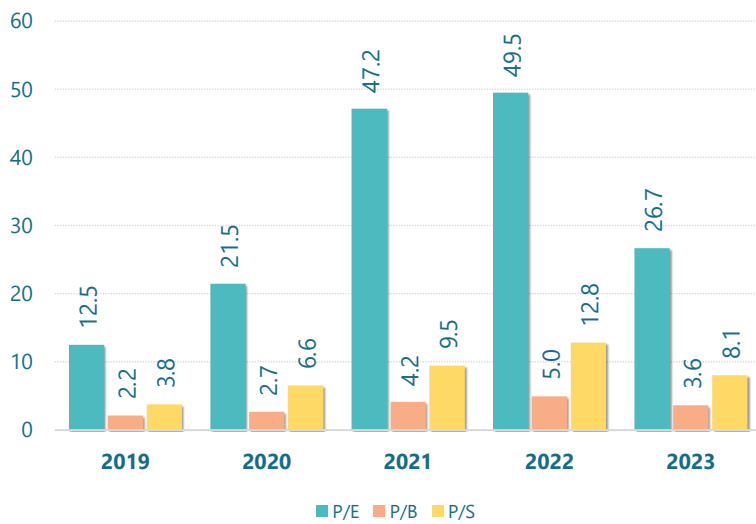
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)